

Dự thảo

TP Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 & NHIỆM KỲ IV
(2015-2019)**

CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH



Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP May Bình Minh.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP May Bình Minh.

Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần May Bình Minh do Cty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) phát hành ngày 02/03/2020.

Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực về hoạt động tài chính; sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 và 5 năm (2015-2019). Xin báo cáo với Đại hội cụ thể như sau:

PHẦN A – I./Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh	
				CL	%
	1	2	3	4=3-1	5=3:1
1. Tổng doanh thu (tr. đ)	450.133	480.000	438.441	-11.692	97.4%
Doanh thu thuần	447.961		436.581	-11.380	97.46%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.829		1.414	-415	77.36%
Thu nhập khác	343		446	103	130%
2. Chi phí (tr.đ)	429.974		418.183	-11.791	97.26%
Giá vốn hàng bán	381.815		370.528	-11.287	97.4%
Chi phí hoạt động tài chính	130		266	136	204%
trong đó: chi phí lãi vay	21		-	-21	
Chi phí bán hàng	9.080		7.552	-1.528	83.1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.551		39.836	2.285	106%
Chi phí khác	1.398		1	-1.397	0.07%
3. Lợi nhuận (tr. đ)					
Lợi nhuận trước thuế	20.159	21.000	20.259	100	100.5%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh	
				CL	%
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	21.213		19.814	-1.400	93.4%
+ Lợi nhuận khác	-1.055		445	1.500	-42.1%
Lợi nhuận sau thuế	16.127		16.026	-101	99.3%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3.113		2.726	-	-
Mệnh giá (đồng)	10.000		10.000	-	-
4. Lao động và thu nhập					
Lao động bình quân (người)	1.568		1.458	-110	93%
Thu nhập B/Q (tr.đ/ng/tháng)	8,1		8,3	0,2	102.4%

I. Tình hình tài chính năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2019	31/12/2019
		1	2	3=2-1	4=2:1	5	6
	TÀI SẢN (tr.đ)	184.946	177.835	-7.111	96.1%	100%	100%
A	Tài sản ngắn hạn	147.408	144.556	-2.852	98%	79.7%	81.2%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	22.810	41.739	18.929	183%		
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.300	13.931	5.631	168%		
III	Phải thu ngắn hạn	45.101	44.235	-866	98%		
	trong đó: Phải thu khách hàng	42.854	42.066	-788	98.1%		
	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-	-		
IV	Hàng tồn kho	65.617	40.760	-24.857	62.12%		
	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-	%		
V	Tài sản ngắn hạn khác	5.580	3.891	-1.689	69.7%		
B	Tài sản dài hạn	37.538	33.279	-4.259	88.6%	20.3%	18.7%
I	Phải thu dài hạn	957	915	-42	95.5%		
II	Tài sản cố định	24.851	24.068	-783	96.8%		
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-		
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	700	700	-	100%		
V	Tài sản dài hạn khác	11.030	7.596	-3.434	68.8%		
	NGUỒN VỐN (tr.đ)	184.946	177.835	-7.111	96.1%	100%	100%
A	Nợ phải trả	100.995	87.734	-13.261	86.8%	54.6%	49.3%

STT	Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2019	31/12/2019
I	Nợ ngắn hạn	100.642	87.320	- 13.322	86.7%		
	<i>trong đó: vay ngắn hạn</i>	-	-	-	-%		
II	Nợ dài hạn	353	414	61	117.2%		
	<i>trong đó: vay dài hạn</i>	-	-	-	-%		
B	Vốn chủ sở hữu	83.951	90.101	6.150	107.3%	45.3%	50.6%
I	Vốn góp của chủ sở hữu	52.920	52.920	-	-%		
II	Quỹ đầu tư phát triển	22.580	24.182	1.602	107%		
III	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	8.451	12.999	4.548	153.8%		

Nhận xét:

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

- **Doanh thu:** Doanh thu thực hiện năm 2019: 438.442 triệu đồng bằng 91,3% so với kế hoạch giao; bằng 97,4%, so với cùng kỳ năm 2018, giảm nhẹ tương đương 11.692 triệu đồng. Trong đó giảm doanh thu hoạt động sản xuất chính là chủ yếu do nguồn hàng phía Bắc năm 2019 giảm đáng kể so với năm 2018, cụ thể doanh thu chi nhánh Minh Hà giảm 17.437 triệu đồng, chi nhánh Minh Hải giảm 7.418 triệu đồng so với năm 2018, làm ảnh hưởng đến doanh thu toàn Công ty.
- **Chi phí:**
 - ✓ Chi phí bán hàng: 7.552 triệu đồng, bằng 83.1% so với cùng kỳ năm 2018, giảm 1.528 triệu đồng. Do trong năm Công ty cắt giảm một số cửa hàng kinh doanh không hiệu quả như: cửa hàng Nguyễn Thái Sơn và các trung tâm thương mại (tại: Robinson Hà Nội, Vinmart Bà Triệu, hệ thống Vinmart)...
 - ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 39.836 triệu đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương 2.285 triệu đồng, do điều chỉnh chi phí thù lao HĐQT, BKS từ chi phí khác vào chi phí QLDN.
 - ✓ Chi phí hoạt động tài chính: 266 triệu đồng, tăng 104% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương 136 triệu đồng do tỷ giá cuối năm 2019 giảm.
- **Lợi nhuận:** lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 20.259 triệu đồng bằng 96.4% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao, đạt 100,5% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương 100 triệu đồng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh 19.814 triệu đồng, lợi nhuận khác 445 triệu đồng.
 - ✓ Lợi nhuận năm 2019 không đạt kế hoạch giao do: Xí nghiệp Minh Hải và Minh Hà không đủ nguồn hàng sản xuất, doanh thu không đủ bù chi phí, công ty phải dùng quỹ lương dự phòng để bù đắp tiền lương 02 xí nghiệp..... Kết quả kinh doanh 02 xí nghiệp Minh Hà và Minh Hải lỗ, cụ thể:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Khu A+ Khu B		Minh Hà		Minh Hải	
	2018	2019	2018	2019	2018	2019
Tổng doanh thu	338.971	352.135	85.512	68.074	25.649	18.231
Tổng lợi nhuận trước thuế	16.287	22.226	2.979	-1.476	892	-490

- ✓ Năm 2019 lợi nhuận khu A và khu B: 22.226 triệu đồng, tăng 36,4 % so với năm 2018 tương đương 5.939 triệu đồng. Minh Hà lỗ 1.476 triệu đồng, Minh Hải lỗ 490 triệu đồng.
- ✓ Kết quả kinh doanh của Minh Hải và Minh Hà làm ảnh hưởng chung đến kết quả kinh doanh toàn Công ty.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 là: 3.113 đồng; năm 2019 là: 2.726 đồng.
- Giá trị thuần 1 cổ phiếu năm 2018 là: 15.864 đồng; năm 2019 là: 17.026 đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận /vốn chủ sở hữu năm 2019 là 30.28% giảm 0.19% so với năm 2018 là 30.47%.
- **Tình hình thu nhập tiền lương:**
 - ✓ Thu nhập của người lao động trong năm 2019 bình quân là: 8.368.365 đ/người, tăng 2.3% so với năm 2018 (bình quân năm 2018: 8.179.090 đ/người/tháng).
 - ✓ Tổng số lao động bình quân trong năm 2019 là 1.458 người, giảm 110 người so với năm 2018 (1.568 người).
- **Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát:**
Trong năm Công ty trích và chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Cụ thể:

Nội dung	ĐVT	HĐQT	BKS	Cộng
- Số người	Người	5	3	8
- KP hoạt động, thù lao được phép chi	Đồng	969.000.000	289.000.000	1.258.000.000
- KP hoạt động, thù lao đã chi	Đồng	969.000.000	289.000.000	1.258.000.000

- **Về quỹ lương:**
Số liệu thực chi lương và thưởng năm 2019 là: 131.402 triệu đồng chiếm tỷ lệ 69.6% trên tổng doanh thu gia công (CM) 188.930 triệu đồng, vượt 1.6% so với Nghị quyết hội đồng quản trị.

2. Tình hình quản lý công nợ, cân đối khả năng trả nợ:

- Tình hình tài chính của Công ty đảm bảo an toàn, với chỉ số thanh toán hiện hành là: 1,6 lần; số vòng quay khoản phải thu là 9.77 vòng, số ngày thu tiền bình quân là 37 ngày. Các công nợ của Công ty được đánh giá và phân tích tuổi nợ đều là nợ luân chuyển, Công ty quản lý và thu hồi công nợ tốt.

- Trong năm 2019 công ty không có vay ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Trong khoản phải thu khác công ty còn treo công nợ của Ông Nguyễn Đức Ngo là 350 triệu đồng, theo Nghị quyết số 07/2016/HĐQT ngày 30/07/2016, số tiền trên là khoản tiền Công ty góp vốn đầu tư vào lô đất Ba Vì.

3. Hàng hóa tồn kho:

- Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2019 là 40.759 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 22.9% /tổng tài sản, trong đó:
 - ✓ Nguyên liệu, vật liệu: 9.978 tr.đồng
 - ✓ Công cụ, dụng cụ: 509 tr.đồng
 - ✓ Chi phí sản xuất dở dang: 9.704 tr.đồng
 - ✓ Thành phẩm: 18.011 tr.đồng
 - ✓ Hàng gửi đi bán: 2.557 tr.đồng
- Chi tiết hàng tồn kho nội địa:

	Tồn kho 01/01/2019		Sản xuất		Tiêu thụ		Tồn kho 31/12/2019	
	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)
Hàng nội địa	13.709	1.469	65.962	11.593	60.376	10.505	19.295	2.558

Nhận xét và đánh giá:

- Tồn kho đến 31/12/2019 số lượng 19.295 sản phẩm, giá trị 2.558 triệu đồng. Toàn bộ số thành phẩm tồn kho là hàng đang tiêu thụ tại cửa hàng.
- Năm 2019 lãi kinh doanh hàng nội địa: 639 triệu đồng.

4. Đầu tư tài chính dài hạn:

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An 700 triệu đồng chiếm 0,63% VDL. Theo báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán công ty cung cấp: vốn góp cổ phần là 111 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại lũy kế đến 31/12/2019 : 8.530.372.179 đồng. Đến nay Công ty chưa nhận được thông báo chia cổ tức từ công ty này.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tại Nghị Quyết số 04/2019 NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 được ĐHĐCĐ thông qua: thống nhất đầu tư dự án tại Tỉnh Hậu Giang giai đoạn 1 là 1.000 lao động, vốn đầu tư 70 tỷ đồng, nguồn vốn chủ yếu vay ngân hàng.

- Ban điều hành đã triển khai dự án, hiện nay UBND thị xã Long Mỹ đang làm việc với các hộ dân thực hiện đền bù giải tỏa.

6. Đầu tư mua sắm TSCĐ và CCDC:

ĐVT: đồng

Đơn vị	Tài sản cố định	CCDC	XD , sửa chữa	Tổng cộng
Khu A	1.715.349.273	793.848.018	445.630.000	2.954.827.291
Khu B	252.740.000	210.832.000	400.850.370	864.422.370
Minh Hải	674.645.000	530.418.000	325.246.000	1.422.033.500
Minh Hà	1.120.603.500	208.000.000	93.430.000	1.530.309.000
Tổng cộng	3.763.337.773	1.743.098.018	1.265.156.370	6.771.592.161

7. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

- Vốn điều lệ được duyệt và đã phát hành đến thời điểm 31/12/2019 là:

	Số cổ phiếu	Số tiền
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Vốn cổ phần đã phát hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Số cổ phiếu lưu hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>		
- Tập đoàn Dệt May Việt Nam	1.323.000	13.230.000.000 đồng
- Cty TNHH Domex	529.200	5.292.000.000 đồng
- Bà Phạm Thị Hoa	264.600	2.646.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Ngọc Hải	264.600	2.646.000.000 đồng
- Ông Tu I Chao	264.600	2.646.000.000 đồng
- Cổ đông khác	2.646.000	26.460.000.000 đồng

8. Đánh giá báo cáo tài chính Công ty:

- Số liệu trên báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực, hợp lý. Sổ sách chứng từ kế toán được hạch toán, lưu trữ, khoa học và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
- Việc tính trích khấu hao tài sản cố định, phân bổ chi phí, đảm bảo theo quy định của chế độ kế toán, luật quản lý thuế và các quy định của pháp luật

PHẦN B: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TRỌNG YẾU TRONG NHIỆM KỲ IV (2015 -2019)**I. Kết quả kinh doanh và lợi nhuận:**

Đơn vị: triệu VNĐ

Chỉ tiêu chủ yếu	2015	2016	2017	2018	2019	Tổng cộng 5 năm		Chênh lệch TH/KH
						Thực hiện	Kế hoạch	
Tổng doanh thu	369.201	375.974	406.978	450.133	438.442	2.040.728	2.200.000	-159.272
Lợi nhuận trước thuế	16.108	13.065	18.135	20.159	20.259	87.726	91.000	-3.275

II. Một số chỉ tiêu cơ bản:

Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019	B.quân
Tỷ suất LNST/ VDL	(%)	33.11%	27.65%	38.37%	30.47%	30.28%	31.98%
Cổ tức được chia	(%)	15%	15%	15%	15%	15%	15%
Tổng số lao động BQ	người	1.838	1.658	1.609	1.568	1.458	1.626
Thu nhập bq/người/tháng	ngàn đồng	6,1	6,5	7,2	8.1	8.3	7,3
Lãi cơ bản trên mỗi CP	đồng	3.027	2.489	3.453	3.113	2.726	2.962

III. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông: từ năm 2015 đến năm 2019 công ty tăng vốn điều lệ 2 lần, cụ thể:

- Lần 1: năm 2015 vốn điều lệ tăng từ 36.000 triệu đồng lên 37.800 triệu đồng, tăng 1.800 triệu đồng.
- Lần 2: năm 2018 vốn điều lệ tăng từ 37.800 triệu đồng lên 52.920 triệu đồng, tăng 15.120 triệu đồng.
- Ngày 10/12/2018 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 792/QĐ-SGDHN và thông báo số 1475/TB-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của Công Ty được giao dịch trên sàn Upcom.
- Vốn điều lệ của Công ty tính đến 31/12/2019 là 52.920.000.000 đồng, tương đương 5.292.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng.

IV. Về tích lũy vốn :

- Nguồn vốn chủ sở hữu đến 31/12/2019: 90.101 triệu đồng
Trong đó:
 - Vốn chủ sở hữu: 52.920 triệu đồng
 - Quỹ đầu tư phát triển: 24.182 triệu đồng
 - Lợi nhuận chưa phân phối: 12.999 triệu đồng
- Sau 05 năm vốn chủ sở hữu tăng từ 58.907 triệu đồng lên 90.101 triệu đồng, tăng 53%, tương đương 31.194 triệu đồng.
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2015 là: 3.027 đồng (trên 3.780.000 CP) và đến 31/12/2019 là: 2.726 đồng (trên 5.292.000 CP)

V. Về tính trung thực và hợp lý của số liệu :

- Ban kiểm soát xác nhận số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 và 05 năm (2015-2019) của Công ty CP may Bình Minh theo báo cáo của Tổng giám đốc là phản ánh trung thực và hợp lý trên các nội dung chủ yếu.
- Sổ sách chứng từ kế toán cơ bản được ghi chép, hạch toán, luân chuyển và lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định hiện hành của nhà nước và của Công ty.
- Tình hình tài chính của Công ty đều nằm trong sự kiểm soát của Công ty. Các khoản công nợ đều là nợ luân chuyển, các khoản vay ngân hàng được sử dụng đúng mục đích, trong hạn mức và thời hạn của kế ước vay, từ quý 2/2018 công ty không có dư nợ vay.
- Việc trích lập các quỹ, trích khấu hao tài sản cố định được duy trì đều đặn. Tình hình tài chính của công ty hoạt động tốt.

832
TỶ
AN
ANH
PHỐ

- Báo cáo tài chính hàng năm từ năm 2015 đến năm 2019 của Công ty đã được công ty kiểm toán DTL xác nhận và Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) xác nhận.

IV. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, tuân thủ Điều lệ của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã quan tâm chỉ đạo đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có hiệu quả.

Hội đồng quản trị:

Ông Lê Mạc Thuần	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên
Ông Võ Quốc Hào	Thành viên
Ông Tu Yen Hsien Jimmy	Thành viên

2. Về công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc:

- Tuân thủ Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Triển khai và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

Cơ quan điều hành:

Ông Võ Quốc Hào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Ngọ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Lâm	Giám đốc thị trường
Ông Vũ Đình Nghĩa	Giám đốc sản xuất

3. Về tính tuân thủ quy định nội bộ và pháp luật:

Mọi thành viên Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành, các cán bộ phòng ban trong Công ty đều tuân thủ nguyên tắc, quy định, về quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

V. Những kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Khoản phải thu khác của Ông Nguyễn Đức Ngọ là 350 triệu đồng, theo Nghị quyết số 07/2016/ HĐQT ngày 30/07/2016, số tiền 350 triệu đồng là khoản tiền góp vốn đầu tư vào lô đất Ba Vì, đề nghị HĐQT sớm có hướng giải quyết dứt điểm.
- Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên, cán bộ quản lý tại các đơn vị còn yếu, tránh rủi ro về tài chính. Tăng cường công tác giám sát, áp dụng phương pháp kiểm tra giám sát chéo giữa các phòng ban nhân sự, chi nhánh.

VI. Đánh giá về hoạt động của Ban Kiểm soát :

- Năm 2019 Ban Kiểm soát đã duy trì các hoạt động của mình theo đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của các thành viên được phân công trong ban, mỗi thành viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể:
 - ✓ Giám sát chặt chẽ tình hình SXKD, tài chính của Công ty đồng thời có ý kiến đề xuất kịp thời với Ban Điều hành sau những lần kiểm tra.
 - ✓ Định kỳ 6 tháng, 9 tháng báo cáo thẩm định tài chính gửi HĐQT.
 - ✓ Kiểm tra một số hợp đồng kinh tế nội và ngoại, các dạng hợp đồng dịch vụ, hợp đồng gia công ngoài có ý kiến đề xuất kịp thời, tránh tình trạng bất lợi về phía Công ty.
 - ✓ Quý III/2019 Ban kiểm soát đã kiểm tra tại Xí nghiệp Minh Hà, xí nghiệp Minh Hải và có báo cáo bằng biên bản gửi Tổng giám đốc.

VII. Kế hoạch của ban Kiểm soát niên độ 2020:

- Quý I/2020 kiểm tra các chỉ tiêu tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông.
- Tháng 04/2020 kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh quý I/2020; kiểm tra đánh giá các chỉ tiêu tài chính.
- Kế hoạch tiếp theo Ban kiểm soát sẽ gửi Ban giám đốc Công ty sau.

Nhân đây Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn quý vị thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban chức năng của Công ty, các Chi nhánh, Xí nghiệp thành viên đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành kế hoạch của niên độ 2019.

Trên đây là toàn bộ đánh giá về hoạt động kiểm soát của Công ty Cổ phần May Bình Minh năm 2019 và 5 năm 2015-2019 xin báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông. Kính mong được sự góp ý chân thành của quý vị cổ đông.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe, chúc Công ty Cổ phần May Bình Minh ngày càng phát triển bền vững và thịnh vượng./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Ngô Thị Thân